

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tô Đình Trị

Ông Nguyễn Công Phúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tám -
Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Lưu Tấn T - Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 05/10/1997;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;

Con ông: Lưu Tấn L (sinh năm 1968) và bà Phan Thị T (chết);

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 23/3/2022, bị Chủ tịch UBND xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 30/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Bà Hà Thị V, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 12, thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trần Văn T, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 12, thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

Ông Lưu Tấn L, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 11, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2022, Lưu Tấn Truyền bị Chủ tịch UBND xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tối ngày 30/9/2022, Lưu Tấn T nảy sinh ý định đi đến khu vực thôn S, xã B, huyện T để trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài nên chuẩn bị 01 bao lát (loại bao chứa UARE) và 01 xe máy biển số 92H6-9134 (xe này của ông Lưu Tấn L- cha ruột T) và 01 điện thoại di động loại bàn phím dùng làm đèn pin. Khoảng 19h ngày 30/9/2022, Lưu Tấn T điều khiển xe máy 92H6-9134 đến khu vực rừng keo thuộc Tổ 12, thôn S, xã B, huyện T để xe máy lại. Sau đó đi bộ ra phía sau nhà bà Hà Thị V (sn: 1969) và trèo qua hàng rào lưới B40 để vào khu vực chuồng gà. Tại đây T dùng đèn pin điện thoại di động soi sáng để bắt trộm 03 con gà mái bỏ vào bao lát rồi đem ra ngoài cất giấu. Tiếp đó T đi vào khu vực chuồng gà phía sau nhà ông Trần Văn T (sn: 1964) bắt 02 con gà (01 con gà trống, 01 con gà mái). Trong lúc T đang bắt gà nhà ông T thì bị ông T phát hiện truy hô. Lưu Tấn T cầm bao lát bên trong có 05 con gà bỏ chạy đến chỗ để xe thì bị Công an xã Bình L phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 05 con gà, 01 xe máy, 01 bao lát.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận 05 con gà có tổng trọng lượng 8,5kg trị giá là 1.065.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTB-HS ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lưu Tấn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Tấn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 28/10/2022.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

* **Vật chứng vụ án:** Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái bao lát là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên Tòa bị cáo Lưu Tấn T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lưu Tấn T có hành vi: Bị cáo Lưu Tấn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 23/3/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 19 giờ ngày 30/9/2022, Lưu Tấn T đã có hành vi lén lút vào nhà bà Hà Thị V bắt trộm 03 con gà mái có giá trị 681.000đ, sau đó vào nhà ông Trần Văn T bắt trộm 02 con gà (01 con gà trống, 01 con gà mái) có giá trị 384.000đ. Số gà T trộm cắp có tổng trọng lượng 8,5kg, giá trị là 1.065.000đ (Một triệu không trăm sáu lăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Lưu Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân đều được xử lý nghiêm minh. Bị cáo Lưu Tấn T có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất, nhưng chỉ vì đua đòi ăn chơi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên trong lúc lượng hình cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ lỗi, hậu quả của vụ án nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Lưu Tấn T có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nhất định; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản phạm tội được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, trong lúc lượng hình áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Trong quá trình nghị án cần áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Lưu Tấn T.

[4] Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái bao lát.

[6] Khi Lưu Tấn T sử dụng xe máy BKS 92H6-9143 để đi trộm cắp tài sản nhưng chủ sở hữu là ông Lưu Tấn L không biết, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại tài sản trên cho ông L là đúng quy định của pháp luật. Đối với điện thoại T dùng làm đèn pin để thực hiện tội phạm, trong lúc bị truy đuổi, bỏ chạy T đã bị rơi mất không biết ở đâu nên không có cơ sở truy tìm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Tấn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tấn T 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo Lưu Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 28/10/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái bao lát.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lưu Tấn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

